



**TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KHÓA XVI**

1. Họ và tên thường dùng: **VŨ HẢI HÀ**

2. Họ và tên khai sinh: **VŨ HẢI HÀ**

Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): Không.

3. Ngày, tháng, năm sinh: 01/3/1969.

4. Giới tính: Nam.

5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.

6. Nơi đăng ký khai sinh: Phường Hạ Long, Quảng Ninh.

7. Quê quán: Xã Hải Anh, tỉnh Ninh Bình.

8. Nơi đăng ký thường trú: P206, N3, 36 Vạn Bảo, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: P206, N3, 36 Vạn Bảo, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội.

9. Số Căn cước: 022***222 Ngày cấp: 23/8/2024. Cơ quan cấp: Bộ Công an.

10. Dân tộc: Kinh.

11. Tôn giáo: Không.

12. Trình độ:

- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông.

- Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân ngôn ngữ Anh, Cử nhân Luật, Thạc sĩ Chính sách công.

- Học vị: Thạc sĩ.

Học hàm: Không.

- Lý luận chính trị: Cao cấp.

- Ngoại ngữ: Anh (Đại học), Tây Ban Nha (Đại học), Pháp (cơ bản).

13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ, đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách.

14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Đảng ủy Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

15. Nơi công tác: Đảng ủy Quốc hội.

16. Ngày vào Đảng: 01/4/1995.

- Ngày chính thức: 01/4/1996.

Số thẻ đảng viên: 022***222.

- Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Đảng ủy Quốc hội, Bí thư Đảng ủy các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội.

- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có): Không. Lý do ra khỏi Đảng: Không.

17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể: Không.

- Tên tổ chức đoàn thể: Không.

- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Không.

18. Tình trạng sức khỏe: Tốt.

19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: Huân chương Lao động hạng ba của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (năm 2010); Huân chương Lao động hạng ba của Nhà nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (năm 2009); Huân chương Tự do (Itxala) hạng ba của Nhà nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (năm 2020); Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (năm 2020); Huy chương Hữu nghị của nước Cộng hòa Cuba (năm 2023); 02 Bằng khen của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (năm 2025).

20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.

21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có): Đại biểu Quốc hội các khóa: XIII, XIV, XV.

22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có): Không.

23. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 10/1986 đến tháng 8/1995	Biên chế trong Công an nhân dân (Học viên và Sinh viên các trường trong và ngoài Công an nhân dân).
Từ tháng 8/1995 đến tháng 5/2002	Chuyên viên, Vụ Đối ngoại, Văn phòng Quốc hội.
Từ tháng 5/2002 đến tháng 2/2005	Phó Vụ trưởng, Vụ Đối ngoại, Văn phòng Quốc hội.
Từ tháng 2/2005 đến tháng 10/2005	Phó Vụ trưởng, Phụ trách Vụ Đối ngoại, Văn phòng Quốc hội.
Từ tháng 10/2005 đến tháng 11/2007	Quyền Vụ trưởng, Vụ Đối ngoại, Văn phòng Quốc hội.
Từ tháng 11/2007 đến tháng 7/2011	Vụ trưởng, Vụ Đối ngoại Văn phòng Quốc hội.
Từ tháng 7/2011 đến tháng 11/2013	Ủy viên Thường trực Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội khóa XIII.

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 11/2013 đến tháng 4/2021	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội khóa XIII, khóa XIV.
Từ tháng 4/2021 đến tháng 01/2025	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội khóa XIV, khóa XV.
Từ 01/2025 đến nay	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, khóa XIV; Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Phó Bí thư Đảng ủy Quốc hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Đồng Nai, ngày 01 tháng 02 năm 2026

Ký tên

(Đã ký)

Vũ Hải Hà